

TỤC THỜ TỨ VỊ THÁNH NƯƠNG Ở ĐỒ SƠN THÔNG QUA VIỆC THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG TẠI ĐỀN VẠN CHÀI

Trần Quốc Tuấn

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non

Email: trantuandhnp@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/01/2017

Ngày PB đánh giá: 13/2/2017

Ngày duyệt đăng: 17/3/2017

TÓM TẮT

Đồ Sơn là một vùng đất duyên hải của thành phố Hải Phòng - vùng đất có lịch sử phát triển lâu đời và chứa đựng nhiều những giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương, dân tộc. Trong các giá trị văn hóa truyền thống đó, nổi bật lên là văn hóa tín ngưỡng dân gian với tục thờ tự các vị thần biển. Tục thờ Tứ Vị Thánh Nương là một tục thờ thần biển của những ngư dân đánh bắt hải sản trên biển ở Việt Nam. Xuất phát từ các tỉnh miền Trung, tín ngưỡng này đã được những ngư dân trong quá trình hành nghề trên biển tới những vùng đất mới làm ăn, định cư gieo mầm, phát triển trong đó có vùng đất Đồ Sơn. Nội dung bài viết phản ánh về tục thờ Tứ Vị Thánh Nương ở Đồ Sơn thông qua việc thờ tự tại đền Vạn Chài, qua đó chúng ta có thể phát hiện ra được những giá trị văn hóa, xã hội, lịch sử của địa phương, góp phần vào việc giữ gìn, bảo tồn và phát triển nền văn hóa truyền thống của dân tộc.

Từ khóa: Tứ Vị Thánh Nương; đền Vạn Chài; Thần biển ở Đồ Sơn.

THE FOUR FEMALE SAINT WORSHIPING CUSTOM IN DO SON THROUGH THE RELIGIOUS PRACTICE AT VAN CHAI TEMPLE

ABSTRACT

Do Son is a coastal area of Haiphong City with a long history and many local traditional, historical and cultural values. Among the traditional cultural values, the folk-belief culture is one of the most prominent with the sea-god worship. The four female saint worshipping custom is one of the sea god worshipping customs of the sea fishermen in Vietnam. Derived from the central provinces of Viet Nam, this belief has been developed by the fishermen in the process of practice across the sea to sprout to the new lands including Do Son. The article presents the four female Saint worshipping custom in Do Son through the worship at Van Chai Temple; thereby, we can detect the local historical, social and cultural values, and contribute to the maintenance, preservation and development of the Vietnamese traditional culture.

Keywords: The four female saints; Van Chai Temple; The sea god in Do Son

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương là một dạng thức tín ngưỡng thờ thần biển của những ngư dân đánh bắt hải sản trên biển ở Việt Nam, đặc biệt xuất hiện đậm đặc tại khu vực miền Trung Việt Nam. Tín ngưỡng đã xuất hiện lâu đời, được nhiều sách cổ sử ghi lại như: Việt điện u linh; Đại Việt sử ký toàn thư; Ô Châu cận lục; Lịch triều hiến chương loại chí; Lĩnh Nam chích quái; Đại Nam nhất thống chí... và ngày nay được nhiều học giả, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian quan tâm nghiên cứu. Trải qua thời gian, tín ngưỡng này đã phát triển và thấy xuất hiện hầu hết tại các địa phương trong cả nước, đặc biệt là những nơi tiếp giáp với biển.

Hải Phòng là một tỉnh ven biển, chính vì vậy tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương cũng thấy xuất hiện ở nhiều địa phương trong thành phố, đặc biệt là các địa phương gần biển mà Đồ Sơn là một vùng đất khá điển hình đại diện. Tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương ở Đồ Sơn trong quá trình hình thành và phát triển đã chứa đựng trong nó nhiều những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và địa phương. Sau đây chúng ta cùng tìm hiểu về loại hình tín ngưỡng thờ tự này ở Đồ Sơn, qua đó có thể hiểu được lịch sử phát triển của vùng đất này cũng như thấy được những nét chung và riêng trong thực hành tín ngưỡng dân gian về tục thờ này ở Việt Nam nói chung và ở Hải Phòng nói riêng.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một vài nét khái quát về không gian địa lý, văn hóa, lịch sử vùng đất Đồ Sơn

Đồ Sơn ngày nay là một đơn vị hành chính cấp quận, thuộc thành phố Hải Phòng, nằm cách trung tâm thành phố hơn 20 km về hướng Đông - Nam. Về vị trí địa lý, Đồ Sơn

nằm ở 20042' độ vĩ Bắc, 106045' độ kinh Đông; phía Đông và phía Nam giáp vịnh Bắc Bộ, phía Tây giáp với huyện Kiến Thụy, phía Bắc giáp với quận Dương Kinh. Diện tích hiện nay của quận Đồ Sơn vào khoảng 42,37km², dân số khoảng 51.417 người tương ứng với mật độ dân cư khoảng 1214 người/km². Quận Đồ Sơn bao gồm 7 phường: Bàng La, Hợp Đức, Minh Đức, Ngọc Hải, Ngọc Xuyên, Vạn Hương, Vạn Sơn.

Đồ Sơn là một vùng đất có lịch sử phát triển lâu đời. Trong dân gian ngày nay còn truyền tụng về những giếng nước ngọt được xây bằng đá ở Bàng La có từ thời Mã Viện. Truyền thuyết dân gian có liên quan về cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, trong đó có sự xuất hiện tham gia của nữ tướng Lê Chân theo Hai Bà đánh giặc, đã tập hợp dân chúng ở vùng đất này tham gia khởi nghĩa.

Vùng đất Đồ Sơn xuất hiện trong những sách cổ sử đầu tiên có lẽ phải kể tới đó là sách Đại Việt sử lược (hay còn gọi là Việt sử lược). Sách Đại Việt sử lược có chép về đời vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497) như sau: “Mùa thu, tháng 9 vua đi thăm cửa biển Ba Lộ, nhân tiện vua đi thăm Đồ Sơn, vua cho xây tháp ở xứ này” [2, tr.47].

Đến đời Trần, vùng biển Đồ Sơn còn có tên gọi là biển Đại Bàng thông qua ghi lại chuyến di chuyển tránh giặc trong kháng chiến chống quân Nguyên Mông. Đại Việt sử ký toàn thư có chép: “Tháng 3, ngày Giáp Tuất mùng 1, hai vua (Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông)⁽¹⁾ bỏ thuyền đi bộ đến xã Thủy Chú, lấy thuyền ra sông Nam Triệu (tức huyện Thủy Đường - nay là một xã của huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng)⁽²⁾, qua biển Đại Bàng vào Thanh Hóa” [3, tr.507-508].

(1), (2) Phần chú thích trong ngoặc đơn là của tác giả bài viết.

Trong sách có phần ghi chú là biển Đại Bàng theo Cương mục, quyển 7 chú rằng cửa biển ở xã Đại Bàng huyện Nghi Dương. Cửa Đại Bàng hẳn là cửa Văn Úc, mà biển Đại Bàng là biển ở phía ngoài cửa này - tức vùng biển Đồ Sơn ngày nay (Thời kỳ này, Đồ Sơn nằm trong địa phận huyện An Lão).

Với vị trí địa lý gần biển, có địa hình thuận lợi cho nghề đánh bắt hải sản, Đồ Sơn là nơi khá lí tưởng, là điểm đến trải qua bao đời nay của những ngư dân tứ xứ trên con đường mưu sinh trên biển. Sách Đại Nam nhất thống chí (quyển 17) nói về tỉnh Hải Dương, phần phong tục có ghi: “Tổng Đồ Sơn tế thần có tục chọi trâu là theo tục Đăn Hộ” [7, tr.389]. Sách có chú rằng, Đăn Hộ là một chủng tộc Nam man, phần nhiều ở thuyền, chuyên làm nghề chài lưới. Còn theo quyển Địa chí thị xã Đồ Sơn có dẫn ý của giáo sư Trần Quốc Vượng thì nguồn gốc của cư dân làm nghề đánh cá ở một số vùng ven biển nước ta là người Đăn - một tộc người Mã Lai cổ thường theo mậu dịch phong đi đánh cá rồi định cư ở ngư trường mới [8, tr.87]. Nếu đúng như vậy thì nguồn gốc của cư dân gốc Đồ Sơn có xuất xứ một phần là những người làm nghề đánh cá trên biển đến từ các tộc người hoặc quốc gia Nam Đảo với nghề chính là nghề đánh cá trên biển, đương nhiên trải qua quá trình phát triển lịch sử lâu dài đã có sự lai tạp và bản địa hóa.

Ở Đồ Sơn ngày nay vẫn còn truyền tụng về truyền thuyết sáu nhân vật đầu tiên đến khai phá vùng đất này được gọi là Lục Vị Tiên Công. Với điểm khởi đầu là một vùng đất hoang sơ, nghèo nàn, các vị Tiên Công đã có công khai phá, mở mang và phát triển vùng đất này thành một vùng trù phú, tươi đẹp và giàu có. Để nhớ ơn Lục Vị Tiên

Công, từ xa xưa đến nay nhân dân đã dựng miếu thờ cúng, hương khói không bao giờ tắt. Các dòng họ ở Đồ Sơn ngày nay vẫn nhận mình là di huệ của Lục Vị Tiên Công ngày trước, bao gồm:

Họ Phạm (di huệ của Phạm Cao Sơn).

Họ Lê (di huệ của Lê Hải Bộ).

Họ Nguyễn (di huệ của Nguyễn Thanh Sam).

Họ Lương (di huệ của Lương Nuôi Nường).

Họ Hoàng (di huệ của Hoàng Đại Hùng hay Đại Hoàng).

Họ Đinh (di huệ của Đinh Chàng Ngộ).

Ngoài các dòng họ trên, ở Đồ Sơn ngày nay còn có một số dòng họ đến từ các địa phương khác trong quá trình di dân mưu sinh như từ Đông Triều, Nghệ An...

Họ Hoàng được coi là dòng họ có gia phả xưa nhất trong các dòng họ, theo đó thì dòng họ này quê gốc ở Chăm⁽³⁾, Vạn⁽⁴⁾ đến định cư ở Đồ Sơn vào khoảng thế kỷ 11. Lúc đầu định cư ở Vạn Thủ, sau chuyển về Vạn Sơn. Họ Lương định cư ở làng Đông, họ Lê và họ Đinh định cư ở Ngọc Xuyên, họ Nguyễn định cư ở thôn Nam, họ Phạm định cư ở núi Cao. Những dòng họ này đã góp phần xây dựng nên 8 làng chài chuyên nghề đánh cá được gọi là Bát Vạn: Vạn Bún, Vạn Hương, Vạn Thủ, Vạn Ngang, Vạn Lê, Vạn Hoa, Vạn Lê, Vạn Tác.

Về đời sống văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng thì có lẽ tôn giáo có mặt sớm nhất ở Đồ Sơn phải kể đến, đó là Phật giáo. Sự xuất hiện đạo Phật ở Đồ Sơn gần đây, theo các nhà nghiên cứu văn hóa trong nước có hướng cho

(3) Nay là làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

(4) Nay thuộc xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

rằng đạo Phật ngoài đường bộ được truyền vào Việt Nam qua ngã phía Bắc, thì đồng thời nó cũng được tiếp nhận vào bằng đường thủy mà Đồ Sơn là điểm tới đầu tiên. Trong bài đăng trên mạng với nhan đề “Phật giáo tại Việt Nam”, tác giả - nhà sư Thích Nguyên Tạng (chùa Pháp Vân - Thành phố Hồ Chí Minh) đã phân tích chỉ ra rằng, ngay từ thế kỷ thứ 3 TCN, đạo Phật đã được truyền vào Việt Nam mà điểm đến đầu tiên là Đồ Sơn với tên gọi ngày đó là thành Nê Lê. Thích Nguyên Tạng cũng dẫn rằng, một học giả dựa vào một tài liệu Trung Hoa nói rằng, ở Giao Châu tại thành Nê Lê, có bảo tháp của vua Asoka (hay còn gọi là A Dục - Hoàng đế Ấn Độ trị vì từ năm 273 đến 232 TCN), và học giả đó xác định thành Nê Lê chính là Đồ Sơn hiện nay [12]. Theo một số sách cổ sử chép lại như “Giao Châu ký” của Lê Hân Kỳ, hay “Thủy kinh chú” của Lê Đạo Nguyên... cũng cho ta thấy thành Nê Lê là địa điểm Đồ Sơn ngày nay - nơi mà đoàn truyền Phật giáo của vua Asoka đã đến đây truyền giáo và cho xây tháp với tên gọi của vị vua yêu dấu của họ (tháp Asoka) [4]. Thế kỷ 11, khi vua Lý Thánh Tông trên đường đi thị sát cửa biển Ba Lộ, nhân tiện qua Nê Lê - Đồ Sơn, nghe chuyện về tháp Asoka đã cho dựng một tháp to đẹp, tương truyền tháp này được xây dựng trên nền cũ của tháp Asoka và được vua đặt tên là tháp Tường Long⁽⁵⁾. Nếu như vậy, thì chúng ta có thể thấy được Phật giáo đã được truyền vào Đồ Sơn từ rất sớm, sớm hơn cả trung tâm Luy Lâu - nơi được coi là trung tâm

(5) Tháp này ngày nay không còn nữa. Nó tồn tại đến năm Gia Long thứ 3 (1804) thì bị phá để lấy gạch xây thành trấn Hải Dương. Qua các cuộc khai quật khảo cổ học năm 1978 và năm 1998, người ta đã phát hiện di tích nền móng của tháp, chứng tỏ tháp đã được xây dựng vào thời Lý Thánh Tông, niên hiệu Long Thụy Thái Bình thứ 4 (1057) qua các chữ Hán được khắc nổi trên các viên gạch xây tháp.

Phật giáo đầu tiên của Việt Nam thời kỳ đầu công nguyên. Ngày nay, Phật giáo vẫn được phát triển ở Đồ Sơn thông qua hệ thống các chùa được tu tạo hoặc xây dựng mới ngày càng khang trang, đẹp đẽ.

Đồ Sơn cũng giống như các cộng đồng làng người Việt ở Đồng bằng Bắc Bộ có các tín ngưỡng như: tín ngưỡng thờ ông bà, tổ tiên, tín ngưỡng Thành hoàng làng... nhưng có lẽ là vùng đất ven biển, đời sống của người dân nơi đây đã bao đời nay gắn bó với nghề sông nước, vì vậy, tín ngưỡng thờ các vị thần biển ở đây được thấy rõ nét hơn cả. Trong số các vị thần biển xuất hiện trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của người dân Đồ Sơn, Tứ Vị Thánh Nương (Tổng Hậu) là một vị thần linh thiêng được thờ tự tại đền Vạn Chài - một ngôi đền cổ của ngư dân đánh cá trong vùng.

2.2. Tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương ở Việt Nam

Tục thờ Tứ Vị Thánh Nương được phản ánh lần đầu tiên là trong Việt điện u linh với truyện Càn Hải môn từ xuất hiện trong phần Tục bộ của Nguyễn Văn Chát (Hiền)⁽⁶⁾. Nội dung nói về phu nhân họ Triệu là công chúa nước Nam Tống, cả thầy có ba mẹ con, trong đó phu nhân là con gái út. Năm 1279, đời nhà Trần, Trương Hoàng Phạm đem quân đánh nhà Tống ở Nhai Sơn. Quân Tống thua, quan Tả thừa tướng là Lục Tú Phu ôm vua Tống Đế Bính nhảy xuống biển cùng với hơn mười vạn quân lính. Ba mẹ con phu nhân dạt được vào một ngôi chùa gần bờ biển. Sư trụ trì chùa đã nuôi cho ăn, sau đó vị sư này muốn từ thông với phu nhân, bị phu nhân cự tuyệt, xấu hổ quá nên sư đã nhảy xuống biển tự tử. Ba mẹ con phu

(6) Nguyễn Văn Chát là người xã Vũ Di, huyện Bạch Hạc, đỗ Hoàng giáp khoa Mậu Thìn, niên hiệu Thái Hòa thứ 6, đời Lê Nhân Tông (1448).

nhân thấy nhà sư chết như một phần do lỗi của mình, vì thế cũng nhảy xuống biển chết theo, xác trôi dạt vào cửa Càn Hải, thuộc huyện Quỳnh Lưu, phủ Diễn Châu, vẻ mặt vẫn tươi như lúc sống. Dân địa phương lấy làm lạ, vớt lên an táng và lập đền thờ cúng, cầu Thần phù hộ an bình cho thuyền đi biển hoặc gặp lúc sóng to, gió lớn nguy hiểm kêu cầu đều thấy linh ứng⁽⁷⁾.

Ô châu cận lục của Dương Văn An (1514 - 1591), thời Nhà Mạc cũng đã có phần miêu tả về tục thờ Tứ Vị Thánh Nương thông qua mục khảo cứu về Đền Tứ Vị Thánh Nương. Thần thuyết ở đây có nội dung cơ bản giống trong *Việt Điện u linh*, nhưng số lượng nhân vật lại là 4, tăng thêm 1 người so với nội dung trong *Việt điện u linh* (Vương hậu và 3 con gái; trong khi *Việt điện u linh* nói là tất thảy có 3 mẹ con). Thông qua miêu tả của Dương Văn An, chúng ta thấy rằng, tín ngưỡng này đã rất phổ biến ở khu vực biển miền Trung nước ta thời bấy giờ, được dân đi biển tôn làm thần hộ mệnh.

Tứ Vị Thánh Nương còn có yếu tố lịch sử hóa và địa phương hóa trong truyền thuyết khác về xuất xứ của Thần mà Dương Văn An dẫn thêm nguồn: Thần là hoàng hậu của vua Hùng thứ 13, vì bị ghen tỵ của một thứ phi muốn con mình lên nối ngôi, vị thứ phi này đã bí mật cho cắt bộ phận sinh dục nam của đứa trẻ (con của hoàng hậu) đi. Về sau, vua nổi giận hạ lệnh đày mẹ con hoàng hậu ra đảo xa, đến cửa Càn thì mất. Người dân đêm nằm chiêm bao thấy Thần về báo mộng bèn lập đền thờ cúng khẩn, cầu mong đánh bắt được nhiều cá tôm, quả là rất linh ứng [1, tr.97].

(7) Hiện nay có nhiều nơi trong nước ta thờ Tứ Vị Thánh Nương, nhưng tập trung nhiều hơn cả vẫn là ở hai tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa. Đền Càn ở làng Phương Càn, xã Quỳnh Phương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày nay, được cho là nơi thờ chính (thờ gốc) Tứ vị Thánh Nương.

Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn cũng có nói tới đền thần cửa Càn với truyền thuyết là Thái hậu họ Dương cùng 3 công chúa nhà Tống đã chết đuối ở biển khi trên đường chạy giặc Nguyên, xác trôi dạt vào cửa Càn với nhan sắc vẫn như lúc sống, nhân dân thấy lạ nên lập đền thờ và thấy linh ứng. Năm Hưng Long thứ 12, vua Trần Anh Tông đi đánh Chiêm Thành đã được Thần báo mộng "*Thiếp là cung phi nhà Tống, vì giặc bức bách, lệnh đênh sóng gió, trôi dạt đến đây, thượng đến sắc phong làm thần biển đã từ lâu, nay xin giúp công thánh thượng để giết giặc*"; Năm Hồng Đức thứ 1, vua Lê Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành cũng được Thần phù giúp. Về sau, nhà vua cho dựng thêm nhiều đền miếu và thăng phẩm trật để thờ Thần [6, tr.189]. Ngoài đền Càn ở Nghệ An, *Đại Nam nhất thống chí* còn liệt kê một số địa điểm thờ tự Tứ Vị như: đền Tứ Vị Thánh Nương ở xã Y Bích, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa và còn ghi thêm có tới hơn 70 đền thờ nữa trong tỉnh; đền Tứ Vị Thánh Nương ở hai thôn Thuận Nghi và Đăng Trường, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; đền Nam Hải tứ vị ở huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; đền Dương Quý Phi nhà Tống ở thôn Hương Dương, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; đền Hoàng Thái Hậu nhà Tống ở xã Ngái Am, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Dương (nay thuộc Hải Phòng).

Còn theo nhận định của một số nhà nghiên cứu-văn hóa thì Tứ Vị Thánh Nương ban đầu vốn là thần Nước, thần Biển, một dạng nhiên thần, đằng sau có ẩn dấu thần Cá, lâu ngày được nhân thể hóa bằng cung phi, hoàng hậu, thái hậu nhà Nam Tống hay vợ con của một ông vua đời thượng cổ (vua Hùng thứ 13). Như vậy, đây là sự thể hiện xu hướng phong kiến hóa, lịch sử hóa và hơn nữa còn

dân tộc hóa, địa phương hóa hiện tượng thờ thần Nước [11, tr.11-12], thậm chí tín ngưỡng này còn ẩn chứa, đan xen một lớp tín ngưỡng khác nữa, đó là tín ngưỡng thờ người chết trôi trên sông/ biển [11, tr.45-46].

Xuất phát từ vùng đất ven biển miền Trung, tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương còn có sự lan tỏa và ảnh hưởng tới cả những vùng đất sâu trong nội địa như trường hợp thờ tự ở đền Đại Lộ - Hà Nội. Ở đền Đại Lộ, tín ngưỡng này đã được truyền đến từ đền Cờn (Nghệ An) bằng đường biển bởi những ngư dân, thương nhân đã mang theo trong quá trình làm ăn giao lưu kinh tế. Khi đến Đại Lộ, tín ngưỡng này đã hòa nhập với tín ngưỡng thờ Mẫu Tam/Tứ Phủ của cư dân bản địa. Đây là kết quả chứng minh cho sự ảnh hưởng của văn hóa vùng cận duyên vào văn hóa châu thổ qua con đường thương mại sông biển [11, tr.201].

Cũng tương tự như ở đền Đại Lộ, chúng ta còn thấy hiện tượng địa phương hóa khác về tục thờ Tứ Vị Thánh Nương xuất hiện ở đền Cửa Lân (hay còn gọi là đền Bà, thuộc xã Đông Minh - Thái Bình). Tín ngưỡng này đã được người dân làng Hương Cát - Nghệ An trong quá trình làm ăn đánh bắt cá tôm trên biển và định cư ở lại đây từ nhiều thế kỷ trước mang đến. Đây là sự thể hiện tính địa phương hóa tín ngưỡng thờ thủy thần trong xu hướng tiến dần ra biển để mưu sinh của người dân bản địa [5].

Ở Nam Định, Tứ Vị Thánh Nương được thờ ở khá nhiều nơi, đặc biệt là những vùng gần biển thuộc huyện Hải Hậu và huyện Trực Ninh. Tín ngưỡng này xuất hiện ở Nam Định vào khoảng thế kỷ 15, 16 và phát triển phổ biến từ thế kỷ 17 trở về sau này. Đây là tín ngưỡng chủ đạo thờ thủy thần của những người dân sống ở gần các cửa lạch, cửa sông và những người làm nghề trên sông biển [11, tr.215].

Tạ Chí Đại Trường thì cho rằng, tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương thông qua thần ở đền Cờn, có nguồn gốc từ tín ngưỡng thờ cúng thần biển của những người dân chài, mà lớp tín ngưỡng trước đó là tín ngưỡng thờ cá thông qua dấu vết thờ cá voi ở nơi này. Hơn nữa, nó còn được địa phương hóa theo xu hướng tục thờ sinh thực khí trong tín ngưỡng thờ thần của người Chăm, mà theo nội dung trong Ô châu cận lục của Dương Văn An đã nêu [1, tr.81]. Ông viết: *Cách thờ thần mà Dương Văn An chê trách đầy vẻ giận dữ, xấu hổ, cho ta biết điều đó: "Cựu tục, thổ nhân bất tri dĩ dâm vật sự thần". "Dĩ dâm vật sự thần" có thể dễ hiểu ngay là người ta thờ cái linga* [10, tr.178]. Vị thần Chăm đã được Việt hóa ở đây mà ông nói tới là thần Po Riyak - thần sóng biển. Trong hệ thống thần linh của người Chăm thì thần Po Riyak chỉ là thần hạng thứ, nhưng khi Việt hóa thì đã được thờ khắp nơi dọc bờ biển bởi những người dân bản địa, có cuộc sống chủ yếu dựa vào miền sông nước đang trong quá trình vươn ra vùng nước mặn, phải đối phó với nhiều hiểm nguy của biển cả. Đến đây, Thần được hòa nhập với tín ngưỡng thờ thần biển của những người Hoa đi biển (tục thờ Thiên Hậu) để trở thành tục thờ Tứ Vị Thánh Nương như ngày nay ta đã thấy.

GS. Ngô Đức Thịnh khi đề cập đến tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương đã cho rằng, tục thờ này là một dạng thức của tục thờ cá, thờ nữ thần cửa sông biển. Tục thờ này được biểu hiện dưới dạng thờ Tổng Hậu, Thiên Hậu (có nơi nhập Tổng Hậu và Thiên Hậu làm một). Đặc biệt sau khi hiển thánh, Tứ Vị Thánh Nương đã trở thành lực lượng siêu nhiên hỗ trợ cho uy tín của vương triều, cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước của các triều đại phong kiến Đại Việt [9, tr.256].

2.3. Tín ngưỡng thờ tự Tứ Vị Thánh Nương ở đền Vạn Chài - Đồ Sơn

Ở Đồ Sơn, đền Vạn Chài được cho là ngôi đền thờ Tứ Vị Thánh Nương của những ngư dân đến từ các tỉnh miền Trung. Đền Vạn Chài được dựng lần đầu vào năm Giáp Tý (1864) tại Vạn Bún, sau năm 1934, người Pháp cho xây ở đây một pháo đài trấn giữ, vì vậy, ngôi đình này được chuyển về Vạn Thù (phường Vạn Hương, thuộc khu nghỉ mát số 1 - Đồ Sơn). Đền nằm sát biển thuộc khu 1 Đồ Sơn, đối diện với khu nhà nghỉ 21 Đồ Sơn (thuộc Cục quản trị A - Văn phòng Trung ương Đảng), được xây dựng với địa thế mặt quay ra biển, lưng tựa núi.

Từ trước tới nay, đền Vạn Chài vẫn là nơi hội tụ tâm linh của cư dân vạn chài làm nghề đánh bắt cá tôm trên biển của ba dòng họ Nguyễn Văn, Bùi Văn và Đặng Văn. Ba dòng họ này có gốc gác không phải là người dân bản xứ ở đây mà họ là những dòng họ từ các tỉnh trong miền Trung làm nghề chài lưới trên biển. Trong quá trình làm ăn mưu sinh đã đến đây ngụ cư từ xa xưa và mang theo tín ngưỡng thờ Tứ Vị từ quê nhà đến nơi định cư mới. Theo nhận định của chúng tôi thì có lẽ những dòng họ này đến từ Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa... đó là các tỉnh thuộc miền Trung Việt Nam, đặc biệt là Nghệ An - nơi được coi là trung tâm xuất phát của tín ngưỡng thờ với ngôi đền Cờn nổi tiếng. Có lẽ, Đồ Sơn là nơi có địa thế rất thuận lợi cho việc hành nghề đánh bắt hải sản, là địa điểm lí tưởng cho sự dừng chân tạm thời của các ngư dân đến từ các địa phương khác trong các đợt đi biển dài ngày, rất có thể tín ngưỡng này đã được những ngư dân ở miền trong mang theo và gieo mầm tại miền đất Đồ Sơn mới đến của họ.

Đền Vạn Chài ngày nay đã được tôn tạo khá khang trang. Trong khuôn viên

1050 m² của ngôi đền này có 5 cây gạo đồ to lớn và cổ kính. Theo người dân ở đây cho biết thì 5 cây gạo này được trồng khoảng trên dưới 150 năm. Cũng theo người dân bản địa thì 5 cây gạo to lớn và hết sức cổ kính này được trồng để tạo thành chữ "Sinh", thể hiện ước vọng người dân nơi đây mong muốn vạn sự được sinh sôi, nảy nở phát triển trên vùng đất này.

Theo người dân cho biết, khoảng 3 năm đầu tiên khi đền được xây dựng, các ngư dân ở đây luôn được mùa to trong đánh bắt cá tôm trên biển. Hải sản đánh bắt được có nhiều loại cá lạ với trọng lượng lớn mà trước đó chưa bao giờ đánh bắt được. Ngay trong chuyến thu hoạch vụ cá đầu mùa, ngư dân đều làm lễ nghinh cúng thần tại đền với nghi thức trang trọng. Có loại cá to còn có đao kiếm dài ở phần đầu, người dân bắt được đem phơi khô 4 chiếc đao để dâng cúng Thần trong đền.

Trải qua thời kỳ lịch sử, chiến tranh loạn lạc, ngôi đền có lúc bị bỏ quên và xuống cấp. Thời kỳ này, người dân vạn chài thường không thu hoạch được nhiều cá tôm như ý muốn. Vì vậy, năm 1992 cùng với sự cho phép của Nhà nước về phục hồi các di tích tâm linh tín ngưỡng trong cả nước, người dân ở đây đã cùng nhau đồng tâm góp sức, của cải vật chất để tôn tạo và xây mới, mở rộng thêm khuôn viên của ngôi đền được to lớn, khang trang hơn mà ta có thể thấy được như ngày hôm nay. Cũng theo các cụ ở đây cho biết, từ khi ngôi đền được chỉnh tu lại, người dân vạn chài ở đây lại được mùa lớn trong đánh bắt cá tôm trên biển. Những loại cá lạ và to rất lâu không bắt được thì nay lại thấy xuất hiện với khối lượng đánh bắt được nhiều hơn, hơn nữa chúng lại vào sát gần bờ rất tiện cho sự thu hoạch, vì vậy, đời sống của người dân cũng khá hơn. Chắc các thánh thần trong đền đã

thấu hiểu lòng người dân chài nơi đây mà phù hộ cho họ - nhiều người dân bản xứ ở đây nhận định như vậy.

Cũng giống như đền Đại Lộ ở Hà Nội và đền Cửa Lân ở Thái Bình, tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương ở đền Vạn Chài là sự thể hiện xu hướng địa phương hóa vị thần biển này với tín ngưỡng thờ Mẫu Tam/Tứ phủ thông qua thần điện được bài trí ở đây. Thần điện ở đây được bài trí ở gian tiền đường gọi cho ta thấy, đây thực chất là thần điện của tín ngưỡng Tam/Tứ phủ với những ngôi tượng của hệ thống thờ Mẫu. Phía trong hậu cung mới là nơi thờ Tổng Hậu với danh xưng là “Bà” (hay vua Bà) - điều mà người dân ở đây quen gọi như vậy khi đến cầu cúng tại đền. Qua đây, ta có thể thấy được sự hỗn dung văn hóa trong thực hành tín ngưỡng dân gian của người dân nơi đây thông qua việc sắp xếp hệ thống thần điện và sự thờ cúng các thần linh trong đền. Nó thể hiện sự giao thoa giữa hai loại hình tín ngưỡng thờ Mẫu Tam/Tứ Phủ của người nông dân vùng nội địa Đồng bằng Bắc Bộ với tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân đi biển trong quá trình lịch sử phát triển cuộc sống của cư dân vùng đất này ở Đồ Sơn.

Lễ hội đền Vạn Chài được tổ chức từ 19 đến 21 tháng Giêng (âm lịch) hàng năm với sự tham gia của đông đảo nhân dân trong vùng, đặc biệt là cư dân làm nghề đánh bắt hải sản trên biển và khách thập phương tới dự. Cũng bị ảnh hưởng bởi những yếu tố nội địa (yếu tố của lễ hội nông nghiệp), trong lễ hội có phần lễ rước nước - một nghi lễ không thể thiếu trong các lễ hội nông nghiệp của bà con nông dân sinh sống sâu trong vùng đất nội địa, nhưng có khác với các lễ hội nông nghiệp là phần rước nước thường được tiến hành ở trên sông thì ở đây được thực hiện trên biển. Thuyền chạy ra xa bờ theo hướng Cát Bà, đến vùng biển trong lành nhất để lấy nước rồi rước về đền để làm lễ một đực. Ngoài ra, trong phần lễ còn có

phần rước kiệu Bát Cống do các trai tân trong làng thực hiện và phần rước kiệu võng Đức Thánh Mẫu do các trinh nữ đảm trách. Lễ vật là những món truyền thống như thịt lợn, gà, xôi... Đặc biệt, trong đồ cúng tế ngoài những món truyền thống thì phải có thêm thuyền rồng - một linh vật cúng tế của ngư dân vạn chài dành cho thần biển, thể hiện ước nguyện cầu mong sự bình an trong những chuyến đi biển và đánh bắt được nhiều tôm cá. Một phần lễ khác đậm chất văn hóa tín ngưỡng của người dân vạn chài nơi đây đáng nói đó là, lễ phóng sinh tôm cá - một nghi lễ rất cầu kỳ nghiêm trang, thể hiện tính nhân văn trong tín ngưỡng nghề nghiệp của cư dân đi biển.

Ngoài việc tế lễ, trong lễ hội ở đền Vạn Chài còn có những trò chơi thi đấu mang tính dân gian, đặc biệt một trò chơi không thể thiếu trong các kỳ lễ hội hằng năm, đó là thi bơi thuyền rồng giữa các giáp trong làng - một hội thi mang tính đặc thù của những ngư dân miền biển gắn với tín ngưỡng thờ thần biển ở Việt Nam. Hội thi bơi thuyền Rồng là hội thi có quy mô lớn với sự tham gia đông đảo của người chơi cũng như toàn bộ nhân dân dự lễ hội trong và ngoài địa phương, mang lại nhiều tiếng cười, niềm vui phấn khích cho không khí lễ hội.

Như vậy, có thể nói tục thờ Tứ Vị Thánh Nương ở Đồ Sơn thông qua việc thực hành tín ngưỡng tại đền Vạn Chài đã cho ta thấy được phần nào về nguồn gốc và sự khởi điểm về một loại hình tín ngưỡng thờ thần biển khá phổ biến này ở Việt Nam đã xuất hiện tại Đồ Sơn.

3. KẾT LUẬN

Tín ngưỡng thờ Tứ Vị Thánh Nương là một dạng thức tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân vùng đất duyên hải Việt Nam. Với điểm xuất phát được cho rằng là từ Nghệ An với ngôi đền Cờn nổi tiếng linh thiêng, tín

ngưỡng này đã dần được gieo mầm ở nhiều vùng đất ven biển ở nước ta và trở thành tín ngưỡng phổ biến của những người đi biển ở Việt Nam. Ở Đồ Sơn - Hải Phòng, cũng giống như bao vùng đất tiếp giáp với biển trong cả nước, tín ngưỡng này đã xuất hiện trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của ngư dân đánh cá nơi đây và ngày nay trở thành một trong những dạng thức tín ngưỡng thờ thần biển tiêu biểu của cư dân bản địa. Trong quá trình hình thành và phát triển, tín ngưỡng này đã mang lại nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, xã hội thông qua những hiện tượng về giao

thoa, tiếp biến trong thực hành văn hóa giữa tín ngưỡng thờ thần biển của những ngư dân làm nghề đánh bắt hải sản trên biển đến từ nhiều địa phương khác nhau trong cả nước, với tín ngưỡng nông nghiệp của những người nông dân sinh sống trong nội địa, đang trên con đường làm ăn mưu sinh vươn ra biển khơi. Lẽ dĩ nhiên, điều này cũng chứng tỏ thêm rằng về một quá trình phát triển cuộc sống của cư dân nông nghiệp trong nội địa đang trong quá trình tiến dần ra biển để chiếm cứ những vùng nước lớn trong lịch sử của dân tộc Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn An (2009), *Ô châu cận lục*, Văn Thanh, Phan Đăng dịch và chú giải, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. *Đại Việt sử lược*, quyển 2 (1993), Nxb. TP HCM, Bộ môn Châu Á học, Đại học tổng hợp TP. HCM.
3. Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
4. Lịch Đạo Nguyên (2005), *Thủy kinh chú sớ*, Nguyễn Bá Mão dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
5. Đỗ Lan Phương, “*Văn hóa vùng cửa sông Hồng như một dạng thức của văn hóa biển Việt Nam (qua nghiên cứu hai xã ở Nam Định và Thái Bình)*”, *Văn hóa dân gian*, số 2/2010, tr. 10 - 22.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
8. Thị ủy- HĐND- UBND thị xã Đồ Sơn, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Hải Phòng (2003), *Địa chí thị xã Đồ Sơn*, Nxb. Hải Phòng.
9. Ngô Đức Thịnh (2009), *Đạo Mẫu Việt Nam*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Tạ Chí Đại Trường (2006), *Thần, người và đất Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
11. UBND huyện Quỳnh Lưu (2010), *Lễ hội đền Cờn, tục thờ Tứ Vị Thánh Nương với văn hóa biển ở Việt Nam* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb. Nghệ An.
12. http://www.tinhhanhbotat.org/nghiencuu/tin7_06pgvn.htm (bài viết “Phật giáo tại Việt Nam” của Đại đức Thích Nguyên Tạng, số ra ngày 5 tháng 4 năm 2017).